

Biểu mẫu 02/RS-KSTT

BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Lĩnh vực Giảm nghèo – 04 thủ tục

(Kèm theo Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 08/9/2025 của UBND xã Hà Tây)

I. THÔNG TIN CHUNG 1	
1. Tên TTHC 1.011609	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình
2. Lĩnh vực	Giảm nghèo
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Cư trú. - Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025. - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo. - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo./.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Ủy ban nhân dân xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	

1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Nhằm xác nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trong năm. b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Được UBND xã xác nhận để thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cá nhân, hộ gia đình theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế.
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu của TTHC không thay đổi, nhằm đảm bảo quyền lợi cho cá nhân, hộ gia đình theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế. b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Việc thực hiện TTHC giúp đáp ứng 02 mục tiêu: Xác định được hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo đúng quy định của pháp luật và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác xác nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình.
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Để đánh giá xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp nhằm thực hiện các chính sách an sinh xã hội, quyền lợi cho đối tượng theo quy định và đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Luật Bảo hiểm, Nghị định, Thông tư đã được Chính phủ, Bộ LĐTB&XH vụ ban hành.
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có	Có ☐ Không ☒ Biện pháp được lựa chọn không dẫn tới sự thay đổi đối với thủ tục hành chính.

liên quan?	
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên của TTHC đã được quy định rõ ràng, đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính và cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý a) Bước 1: Hộ gia đình có Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg gửi Ủy ban nhân dân xã. b) Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát xã tổ chức xác định thu nhập thông tin, tính điểm của hộ gia đình. c) Bước 3: Niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại). d) Bước 4: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan quản lý, cụ thể gồm 03 cách: nộp hồ sơ trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg - Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình - (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (ii) Lý do: Thủ tục nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (01 bộ) theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (i) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã được quy định đầy đủ, rõ ràng tại khoản 2 điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg - Thời gian xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình bắt đầu từ ngày 15 hàng tháng. - Quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình theo mẫu số 02 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 24/2021/QĐ-TTg trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bắt đầu rà soát theo khoản 2, điều 3. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phải niêm yết công khai (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thẩm quyền quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình của Chủ tịch UBND xã đã được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định về ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định	Có ☐ Không ☒

về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	

Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Lý do: Theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
- Mẫu đơn, tờ khai 1: Mẫu 01 - Giấy đề nghị xác định hộ có mức sống trung bình	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin về hộ gia đình, lý do đề nghị Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Để cơ quan giải quyết xác định các thông tin về hộ gia đình có đủ điều kiện được xác nhận là hộ có mức sống trung bình hay không. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: - Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật Cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình (ii) (ii) Phương án xử lý:

11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (i) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật ☐	
b) Pháp lệnh ☐	
c) Nghị định ☐	
d) Quyết định của TTCP ☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch ☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng ☐	
g) Văn bản khác ☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Nguyễn Trọng Thanh Điện thoại cố định:; Di động: 0977077464 ; Email: nguyentrongthanh78@haiphong.gov.vn

I. THÔNG TIN CHUNG 2	
1. Tên TTHC 1.011607	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm
2. Lĩnh vực	Giảm nghèo
3. Văn bản quy định về TTHC	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025. - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo. - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Được UBND xã xác nhận để thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho hộ gia đình thuộc hộ

	nghèo, hộ cận nghèo trong năm theo các quy định của Luật Bảo hiểm y tế, Thông tư, Nghị định của các cấp
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu của TTHC không thay đổi, nhằm đảm bảo quyền lợi cho cá nhân, hộ gia đình theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, Thông tư, Nghị định quy định các chính sách an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo. b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Việc thực hiện TTHC giúp đáp ứng 02 mục tiêu: Xác định được hộ nghèo, hộ cận nghèo theo đúng quy định của pháp luật và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Để đánh giá xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm thực hiện các chính sách an sinh xã hội, quyền lợi cho đối tượng theo quy định và đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Luật Bảo hiểm, Nghị định, Thông tư đã được Chính phủ, Bộ LĐTB&XH ban hành.
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Biện pháp được lựa chọn không dẫn tới sự thay đổi đối với thủ tục hành chính.
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

không?	(i) Lý do: Tên của TTHC đã được quy định rõ ràng, đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính và cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý Bước 1: Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg gửi Ủy ban nhân dân cấp xã. Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình. Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát - Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát. - Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát. Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại tại Bước 2 và tổ chức họp dân lại tại Bước 3 này. - Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã). Bước 4: Niêm yết, thông báo công khai - Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc.

	- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc. - Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo (sau khi rà soát). Bước 5: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan quản lý, cụ thể gồm 03 cách: nộp hồ sơ trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg - Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (01 bộ) theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (ii) Lý do: 15 ngày làm việc (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thời gian phải niêm yết (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: : Thẩm quyền quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo của Chủ tịch UBND xã đã được quy định rõ ràng, cụ thể tại khoản 6 Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định về ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định về ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/thu hẹp phạm vi áp	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ:

dụng không?	(i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định về ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định về ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định về ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định về ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

không?	(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Lý do: Theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: Mẫu 01 – Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin về hộ gia đình, lý do đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Để cơ quan giải quyết xác định các thông tin về hộ gia đình có đủ điều kiện được rà soát hộ nghèo, cận nghèo hay không? (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ ; Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ ; Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
10. Yêu cầu, điều kiện	

TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (iii) Lý do: - Hộ gia đình có đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (iv) (ii) Phương án xử lý:
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Giữ nguyên quy định hiện hành để đồng bộ, tính lâu dài việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: ... (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật ☐	
b) Pháp lệnh ☐	
c) Nghị định ☐	
d) Quyết định của TTCP ☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch ☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng ☐	

g) Văn bản khác	☐
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Nguyễn Trọng Thanh Điện thoại cố định:; Di động: 0977077464 ; Email: nguyentrongthanh78@haiphong.gov.vn

I. THÔNG TIN CHUNG 3	
1. Tên TTHC 1.011606	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm
2. Lĩnh vực	Giảm nghèo
3. Văn bản quy định về TTHC	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025. - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo. - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Nhằm công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Được UBND xã xác nhận để thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cá nhân

2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu của TTHC không thay đổi, nhằm đảm bảo quyền lợi cho cá nhân, hộ gia đình theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế. b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Việc thực hiện TTHC giúp đáp ứng 02 mục tiêu: Xác định được hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm theo đúng quy định của pháp luật và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Để đánh giá xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo nhằm thực hiện các chính sách an sinh xã hội, quyền lợi cho đối tượng theo quy định và đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Luật Bảo hiểm, Nghị định, Thông tư đã được Chính phủ, Bộ LĐTB&XH ban hành.
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Biện pháp được lựa chọn không dẫn tới sự thay đổi đối với thủ tục hành chính.
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên của TTHC đã được quy định rõ ràng, đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính và cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý Bước 1: Hộ gia đình có Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg) gửi Ủy ban nhân dân cấp xã. Bước 2: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với thôn, tổ dân phố, bản, buôn, khóm, ấp (viết tắt là thôn) và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, lập danh sách hộ gia đình cần rà soát trên cơ sở Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại Bước 1 và hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát. Bước 3: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình. Bước 4: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát - Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát. - Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát. Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại tại Bước 2 và tổ chức họp dân lại tại Bước 3 này. - Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện các hộ dân

	(01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã). Bước 5: Niêm yết, thông báo công khai - Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc. - Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc. - Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát). Bước 6: Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. - Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản. Bước 7: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: - Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. - Quyết định công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan quản lý, cụ thể gồm 03 cách: nộp hồ sơ trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến.

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Lý do: Đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp theo mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (01 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có Không ☒ Đề nghị nêu rõ: Lý do: Chưa quy định cụ thể (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thời gian phải niêm yết (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ (i) Đề nghị nêu rõ: Thẩm quyền quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hằng năm của Chủ tịch UBND xã đã được quy định rõ ràng, cụ thể tại Khoản 6, Điều 4 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định về ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định về ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định về ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định về ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định về ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☐

và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định về ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Lý do: - Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: Mẫu số 01 – Giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin về hộ gia đình, lý do đề nghị Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Để cơ quan giải quyết xác định các thông tin về hộ gia đình có đủ điều kiện được rà soát hộ

	nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo không. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☐ Không ☐; Hợp lý: Có ☐ Không ☐; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) (ii) Phương án xử lý:
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có x☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (v) Lý do: - Hộ gia đình có đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hàng năm. (ii) Phương án xử lý::
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Phù hợp

hợp lý, hợp pháp không?	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Nguyễn Trọng Thanh Điện thoại cố định:; Di động: 0977077464 ; Email: nguyentrongthanh78@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 4	
1. Tên TTHC 1.011608	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm
2. Lĩnh vực	Giảm nghèo
3. Văn bản quy định về TTHC	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025. - Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo. - Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	Ủy ban nhân dân cấp xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Nhằm công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo thường xuyên hằng năm b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Được UBND xã xác nhận cho hộ gia đình được thoát nghèo, thoát cận nghèo

2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: : Mục tiêu của TTHC không thay đổi, nhằm xác định rõ hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo theo quy định b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Việc thực hiện TTHC giúp đáp ứng 02 mục tiêu: Đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo theo đúng quy định và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác xét công nhận hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo.
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Để công nhận hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo theo đúng quy định của pháp luật
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Biện pháp được lựa chọn không dẫn tới sự thay đổi đối với thủ tục hành chính.
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên của TTHC đã được quy định rõ ràng, đầy đủ theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Quy định rõ ràng, cụ thể về các bước thực hiện để tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng thực hiện thủ tục hành chính và cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện (i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý Bước 1: Hộ gia đình có Giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg gửi Ủy ban nhân dân cấp xã. Bước 2: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ đạo Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình. Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát - Thành phần cuộc họp: Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo cấp xã, Trưởng thôn (chủ trì họp), Bí thư Chi bộ thôn, đoàn thể, rà soát viên và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác; mời đại diện Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã giám sát. - Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát. Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại tại Bước 2 và tổ chức họp dân lại tại Bước 3 này. - Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã). Bước 4: Niêm yết, thông báo công khai - Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã (nếu có) trong thời gian 03 ngày làm việc. - Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa hoặc nhà sinh hoạt

	cộng đồng thôn và trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc. - Hết thời gian niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), Ban Chỉ đạo rà soát cấp xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát). Bước 5: Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan quản lý, cụ thể gồm 03 cách: nộp hồ sơ trực tiếp, qua đường bưu điện hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Lý do: Đã được quy định đầy đủ, rõ ràng và phù hợp theo mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg + Giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (01 bộ) theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định	Có ☒ Không ☐

rõ ràng, cụ thể không?	Đề nghị nêu rõ: Lý do: 15 ngày làm việc (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thời gian phải niêm yết (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ (ii) Đề nghị nêu rõ: Thẩm quyền quyết định công nhận danh sách hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo của Chủ tịch UBND xã đã được quy định rõ ràng, cụ thể tại điểm b, khoản 1 Điều 3 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định về ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☐ Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/	Có ☐ Không ☒

thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: Các văn bản có pháp lý không quy định. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí,	Có ☐ Không ☐

lệ phí có hợp lý không?	Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: Lý do : Theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg. Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: Mẫu số 04 – Giấy đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin về hộ gia đình, lý do đề nghị công nhận thoát nghèo, thoát cận nghèo Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Để cơ quan giải quyết xác định các thông tin về hộ gia đình có đủ điều kiện được công nhận là hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo hay không? (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	

TTTC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (vi) Lý do: - Hộ gia đình có đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo. (vii) (ii) Phương án xử lý:
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (iii) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: Phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)	
a) Luật ☐	
b) Pháp lệnh ☐	
c) Nghị định ☐	
d) Quyết định của TTCP ☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch ☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng ☐	

g) Văn bản khác	☐
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Nguyễn Trọng Thanh Điện thoại cố định:; Di động: 0977077464 ; Email: nguyentrongthanh78@haiphong.gov.vn